

Số: 86/2024/QĐST-LĐ

*Dĩ An, ngày 25 tháng 6 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG  
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Trần Thị Hà.

***Thư ký phiên họp:*** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
tham gia phiên họp:*** bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 151/2024/TLST-VLĐ, ngày 12/6/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 75/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Hà Văn T, sinh năm 1996; thường trú: Số B đường N, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần Đ; địa chỉ: Số E xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; thường trú: số G đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền 11/6/2024; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu ngày 30 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng ông Hà Văn T trình bày: Từ tháng 06/2015 đến tháng 10/2015 ông T làm việc tại Công ty TNHH MTV C; địa chỉ: số A đường N, phường L, thành phố T, Thành*

phố Hồ Chí Minh và công ty có tham gia đóng bảo hiểm xã hội và được cấp mã bảo hiểm số: 7915152737.

Trong khoảng thời gian này ông T không cho ai mượn căn cước công dân cũng như giấy tờ tùy thân nhưng khi ông liên hệ với Bảo hiểm xã hội D để làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội thì phát hiện bị trùng bảo hiểm thời gian từ 05/2015 đến 6/2015 tại Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E xa lộ X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công ty Cổ phần Đ cũng đã tham gia bảo hiểm xã hội cho ông với số bảo hiểm: 7415115935 từ tháng 5/2015 đến 06/2015.

Ông T xác định thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 5/2015 đến 06/2015 không phải là ông, ai là người đã ký kết hợp đồng và vào làm việc tại Công ty Cổ phần Đ dưới tên của ông thì ông cũng không biết.

Nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động thời gian từ tháng 5/2015 đến 06/2015 giữa ông Hà Văn T và Công ty Cổ phần Đ vô hiệu, do ông T không trực tiếp ký kết và làm việc tại Công ty Cổ phần Đ trong thời gian trên.

- Ông Nguyễn Hữu M là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Đ trình bày: Ông Hà Văn T tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ, thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của ông T (do ông T hay ai khác giao kết hợp đồng với công ty, hiện tại Công ty không còn lưu giữ hồ sơ lao động của người lao động nên không thể xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 5/2015 đến 06/2015 thực tế ông Hà Văn T có trực tiếp lao động tại công ty hay không.

Đối với yêu cầu của ông Thành Công t cổ phần đầu tư và sản xuất giày Thái B không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Đ không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty cổ phần Đ1 cho người lao động thì Công ty cổ phần Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Hà Văn T, sinh năm 1996, số CCCD 044096007358, với mã số BHXH 7415115935 tại Công ty cổ phần Đ1 từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, ông Hà Văn T còn có sổ số :7915152737 tham gia BHXH từ tháng 06/2015 đến tháng 10/2015 tại Công ty TNHH MTV C chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Hà Văn T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Hà Văn T phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Hà Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hà Văn T, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Đ đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của đương sự có căn cứ để xác định: Người lao động tên Hà Văn T, sinh năm 1996, số CCCD 044096007358; có sổ BHXH số:7915152737 tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH MTV C thời gian từ tháng 6/2015 đến tháng 10/2015 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra, ông Hà Văn T còn có sổ số 7415115935 tham gia bảo hiểm tại Công ty cổ phần Đ1 thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015.

Nay ông T xác định thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015 bản thân ông T không ký hợp đồng lao động và không làm việc tại Công ty cổ phần Đ, người nào đã sử dụng tên của ông để tham gia ký kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần Đ trong khoảng thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015 ông cũng không biết. Phía người sử dụng lao động cũng không xác định được ai là người đã trực tiếp tham gia giao kết hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty Đ1. Vào cùng một khoảng thời gian ông Hà Văn T không thể cùng lúc làm việc toàn thời gian tại hai công ty khác nhau.

Do đó, có căn cứ để xác định được trong thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty cổ phần Đ không phải là ông Hà Văn T. Do đó việc ông Hà Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Hà Văn T giao kết với Công ty cổ phần Đ thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015 vô hiệu là có căn cứ.

[3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Người yêu cầu ông Hà Văn T chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Quyết định

của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: ông Hà Văn T phải chịu theo quy định.

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi, bổ sung các năm 2002, 2006, 2007; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Hà Văn T: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Hà Văn T, sinh năm 1996, số CCCD 044096007358; thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình và Công ty cổ phần Đ thời gian từ tháng 05/2015 đến tháng 06/2015 vô hiệu.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Hà Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0004957 ngày 10/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Hà**

